

NHÃN VỈ RANIPIN 300 (VỈ AI/AI)

Kích thước:

Dài : : 74 mm

Cao : 128 mm

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 09/09/2015

[Handwritten signature]



Ngày 15 tháng 04 năm 2015

P. Tổng Giám Đốc



[Handwritten signature]
Trang Văn Tỷ

NHÃN HỘP RANIPIN 300 (Hộp đựng vỉ Al/Al)

Kích thước:

Dài : 132 mm

Rộng : 65 mm

Cao : 76 mm

(Hộp 5 vỉ x 10 viên)

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim chứa:

Ranitidin 300 mg

Tà được vừa đủ 1 viên

CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC

VỀ SẢN PHẨM: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM - ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

TIÊU CHUẨN: TCCS

Sản xuất bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED

35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam – Singapore, Thuận An, Bình Dương.

Rx THUỐC BÁN THEO ĐƠN

RANIPIN® 300

Ranitidine 300 mg



Hộp 5 vỉ x 10 viên nén bao phim

RANIPIN® 300

Ranitidine 300 mg

COMPOSITION: Each film coated tablet contains:

Ranitidine 300 mg

Inactive ingredients q.s. 1 tablet

INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION:

Please refer to the package insert.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN - READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.

STORAGE: Store at the temperature not more than 30°C, in a dry place, protect from light.

SPECIFICATION: Manufacturer's.

REG. No.:

Manufactured by:

GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Inc.

35 Tu Do Boulevard, Vietnam-Singapore Industrial Park, Thuận An, Bình Dương.

Rx PRESCRIPTION ONLY

RANIPIN® 300

Ranitidine 300 mg



Box of 5 blisters x 10 film coated tablets

RANIPIN® 300

Ranitidine 300 mg

Ngày 15 tháng 04 năm 2015
P. Tổng Giám Đốc



Trương Văn Sỹ

NHÃN HỘP RANIPIN 300 (Hộp đựng vỉ Al/Al)
(Hộp 10 vỉ x 10 viên)

Kích thước:
Dài : 132 mm
Rộng : 65 mm
Cao : 76 mm

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim chứa:
Ranitidin 300 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên
CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC VỀ SẢN PHẨM: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.
ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM - ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.
TIÊU CHUẨN: TCCS
Số lô SX / Batch No.:
NSX / Mfg. Date :
HD / Exp. Date :
Sản xuất bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED
35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam – Singapore, Thuận An, Bình Dương.

Rx THUỐC BẠN THEO ĐƠN

RANIPIN® 300
Ranitidin 300 mg



Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

RANIPIN® 300
Ranitidine 300 mg

COMPOSITION: Each film coated tablet contains:
Ranitidine 300 mg
Inactive ingredients q.s 1 tablet
INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION:
Please refer to the package insert.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN - READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.
STORAGE: Store at the temperature not more than 30°C, in a dry place, protect from light.
SPECIFICATION: Manufacturer's.
REG. No.:

Manufactured by:
GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Inc.
35 Tu Do Boulevard, Vietnam-Singapore Industrial Park, Thuận An, Bình Dương.

Rx PRESCRIPTION ONLY

RANIPIN® 300
Ranitidine 300 mg



Box of 10 blisters x 10 film coated tablets

Ngày 15 tháng 04 năm 2015
P. Tổng Giám Đốc



Trương Văn Sỹ

RANIPIN® 300
Ranitidin 300 mg

NHÃN CHAI RANIPIN 300 (Chai 100 viên)

Kích thước:

Dài : 150 mm

Cao : 62 mm

COMPOSITION: Each film coated tablet contains:
Ranitidine 300 mg
Inactive ingredients q.s 1 tablet

**INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION,
CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION:**
Please refer to the package insert.

**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.**

STORAGE: Store at the temperature not more than
30°C, in a dry place, protect from light.

SPECIFICATION: Manufacturer's.
REG. No.:

Manufactured by:
GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Inc.
35 Tu Do Boulevard,
Vietnam-Singapore Industrial Park,
Thuan An, Binh Duong.

Rx Thuốc bán theo đơn
Prescription only

RANIPIN®
Ranitidin 300 mg **300**

Chai 100 viên nén bao phim
Bottle 100 film coated tablets

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim chứa:

Ranitidin 300 mg

Tá dược vừa đủ 1 viên

CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG,

CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC

VỀ SẢN PHẨM: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt
độ không quá 30°C.

TIÊU CHUẨN: TCCS

SĐK:

Sản xuất bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED

35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore,

Thuan An, Binh Duong.

Số SX / Batch No. :

NSX / Mfg. Date :

HD / Exp. Date :

Ngày 15 tháng 04 năm 2015

P. Tổng Giám Đốc



Trang Văn Sỹ

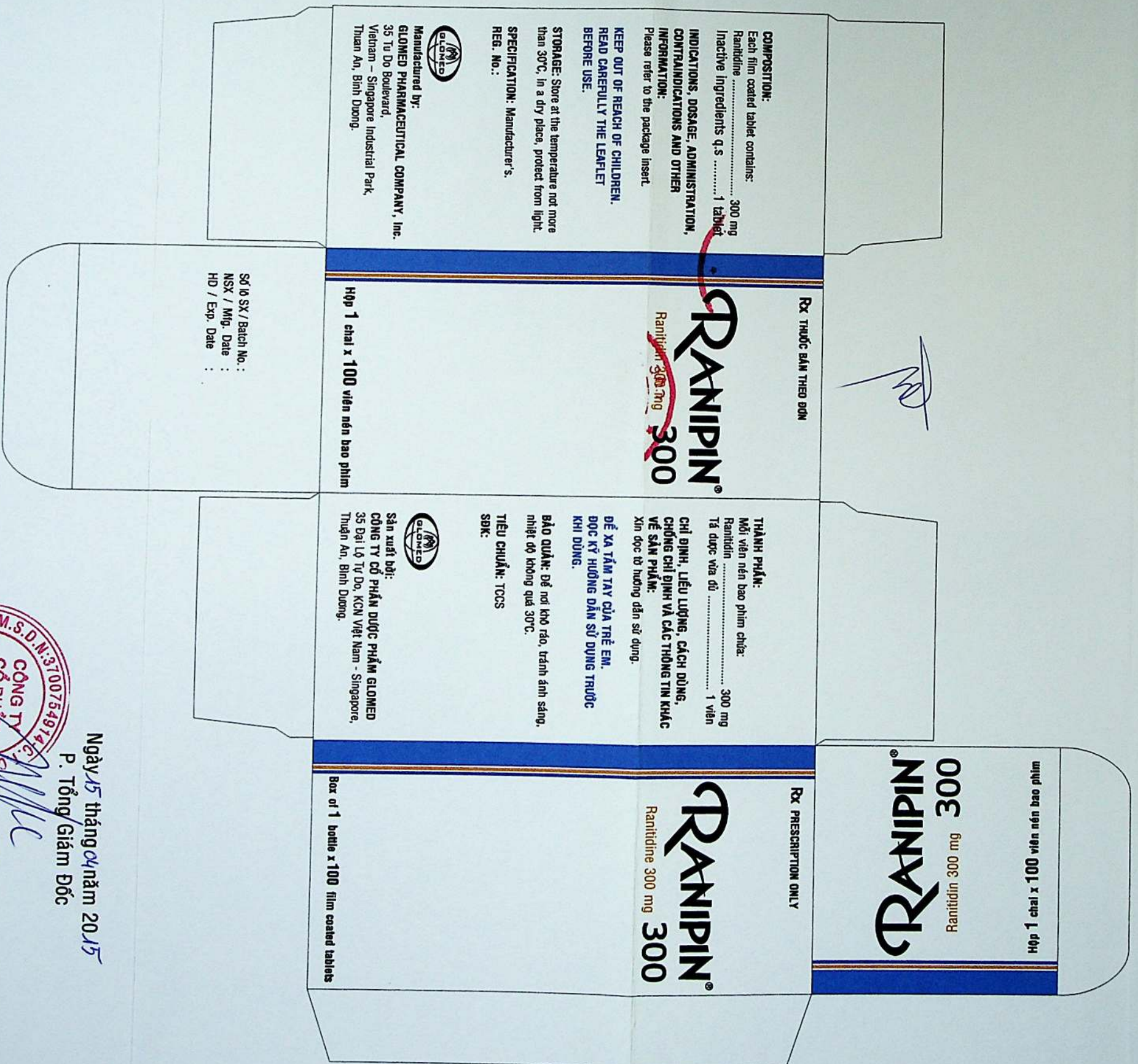
NHÃN HỘP RANIPIN 300 (Hộp chai 100 viên)

Kích thước:

Dài : 52 mm

Rộng : 52 mm

Cao : 106 mm



Ngày 15 tháng 04 năm 2015
P. Tổng Giám Đốc
Trương Văn Quý



NHÃN VỈ RANIPIN 300 (Vỉ xé)

Kích thước:

(Dùng chung cho 2 quy cách hộp 5/10 vỉ x 10 viên)

Dài : : 86 mm

Cao : 165 mm

RANIPIN® 300

Each film coated tablet contains:

Ranitidine 300 mg

GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Inc.

35 Tu Do Boulevard, Vietnam-Singapore Industrial Park,
Thuan An, Binh Duong.

RANIPIN® 300

Mỗi viên nén bao phim chứa:

Ranitidin 300 mg

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED

35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam – Singapore,

Thuận An, Bình Dương.

RANIPIN® 300

Each film coated tablet contains:

Ranitidine 300 mg

GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Inc.

35 Tu Do Boulevard, Vietnam-Singapore Industrial Park,
Thuan An, Binh Duong.

RANIPIN® 300

Mỗi viên nén bao phim chứa:

Ranitidin 300 mg

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED

35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam – Singapore,

Thuận An, Bình Dương.

RANIPIN® 300

Each film coated tablet contains:

Ranitidine 300 mg

GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Inc.

35 Tu Do Boulevard, Vietnam-Singapore Industrial Park,
Thuan An, Binh Duong.

RANIPIN® 300 RANIPIN® 300 RANIPIN® 300 RANIPIN® 300 RANIPIN® 300

[Handwritten signature]

Số lô SX / Batch No.:

HD / Exp. Date :

Ngày 15 tháng 04 năm 2015

P. Tổng Giám Đốc



Trang Văn Ty

NHÃN HỘP RANIPIN 300 (Hộp đựng vỉ xé)

Kích thước:

Dài : 156 mm

Rộng : 60 mm

Cao : 90 mm

(Hộp 5 vỉ x 10 viên)

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim chứa Ranitidin 300 mg
Tà được vỉa đủ 1 viên
CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC
VỀ SẢN PHẨM: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.
ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM - ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.
TIÊU CHUẨN: TCCS.
SĐK: Số SX / Batch No.:
NSX / Mfg. Date :
HD / Exp. Date :
Sân xuất bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED
35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam – Singapore, Thuận An, Bình Dương.

Rx THUỐC BÁN THEO ĐƠN

RANIPIN® 300
Ranitidin 300 mg



Hộp 5 vỉ x 10 viên nén bao phim

RANIPIN® 300
Ranitidine 300 mg

COMPOSITION: Each film coated tablet contains Ranitidine 300 mg
Inactive ingredients q.s. 1 tablet
INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND OTHER
INFORMATION: Please refer to the package insert.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN - READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.
STORAGE: Store at the temperature not more than 30°C, in a dry place, protect from light.
SPECIFICATION: Manufacturer's.
REG. No.:

Manufactured by:

GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Inc.

35 Tu Do Boulevard, Vietnam-Singapore Industrial Park, Thuận An, Bình Dương.

Rx PRESCRIPTION ONLY

RANIPIN® 300
Ranitidine 300 mg



Box of 5 blisters x 10 film coated tablets

RANIPIN® 300
Ranitidin 300 mg

Ngày 15 tháng 04 năm 2015
P. Tổng Giám Đốc



Trương Văn Sỹ

NHÃN HỘP RANIPIN 300 (Hộp đựng vỉ xẻ)

Kích thước:

Dài : 156 mm

Rộng : 76 mm

Cao : 90 mm

(Hộp 10 vỉ x 10 viên)

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén bao phim chứa:

Ranitidin 300 mg

Tà được vừa đủ 1 viên

CHỈ ĐỊNH, LIỀU LƯỢNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC VỀ SẢN PHẨM: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM - ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

BẢO QUẢN: Để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

SBK:

Số lô SX / Batch No.:

NSX / Mfg. Date :

HD / Exp. Date :

Sản xuất bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED

35 Đại Lộ Tự Do, KCN Việt Nam – Singapore, Thuận An, Bình Dương.

Rx THUỐC BÁN THEO ĐƠN

RANIPIN® 300
Ranitidin 300 mg



Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

RANIPIN® 300
Ranitidine 300 mg

COMPOSITION: Each film coated tablet contains:

Ranitidine 300 mg

Inactive ingredients q.s 1 tablet

INDICATIONS, DOSAGE, ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION: Please refer to the package insert.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN - READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.

STORAGE: Store at the temperature not more than 30°C, in a dry place, protect from light.

SPECIFICATION: Manufacturer's.

REG. No.:

Manufactured by:

GLOMED PHARMACEUTICAL COMPANY, Inc.

35 Tu Do Boulevard, Vietnam-Singapore Industrial Park, Thuận An, Bình Dương.

Rx PRESCRIPTION ONLY

RANIPIN® 300
Ranitidine 300 mg



Box of 10 blisters x 10 film coated tablets

RANIPIN® 300
Ranitidin 300 mg

<https://trungtamthuoc.com/>

Ngày 15 tháng 04 năm 2015
P. Tổng Giám Đốc



Trương Văn Quý

UNG ★ D'S

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

RANIPIN

Ranitidin

TÊN THUỐC

RANIPIN 150 viên nén bao phim.

RANIPIN 300 viên nén bao phim.

THÀNH PHẦN

Mỗi viên nén bao phim chứa:

Hoạt chất:

- RANIPIN 150: Ranitidin 150 mg (dưới dạng Ranitidin hydroclorid).

- RANIPIN 300: Ranitidin 300 mg (dưới dạng Ranitidin hydroclorid).

Tà dược: Cellulose vi tinh thể, low-substituted hydroxypropyl cellulose (L-HPC), magnesi stearat, silic dioxyd thể keo, hypromellose, dầu thầu dầu, triethyl citrat, allura red (FD&C red #40), oxyd sắt vàng, titan dioxyd, talc.

ĐƯỢC LỰC HỌC VÀ ĐƯỢC ĐỘNG HỌC

Được lực học

Ranitidin là thuốc kháng thụ thể histamin H_2 , có tác động nhanh và đặc hiệu, cơ chế tác động tương tự cimetidin. Thuốc ức chế sự tiết acid ở dạ dày, làm giảm thể tích và lượng acid và pepsin trong chất tiết dạ dày. Ở dạng viên, thuốc có thời gian tác động tương đối dài, do đó một liều duy nhất 150 mg làm giảm hữu hiệu sự tiết acid dạ dày trong vòng 12 giờ. Ngoài ra, thuốc còn có vai trò quan trọng trong kiểm soát hội chứng Zollinger-Ellison và tình trạng tăng tiết quá mức.

Ranitidin ức chế cạnh tranh với histamin ở các thụ thể H_2 , kể cả các thụ thể trên tế bào dạ dày. Ranitidin không có tác động kháng cholin.

Được động học

Ranitidin được hấp thu nhanh chóng qua đường tiêu hóa, nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được khoảng 2-3 giờ sau khi uống. Sinh khả dụng đường uống của ranitidin khoảng 50%. Sự hấp thu hầu như không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và các thuốc kháng acid.

Ranitidin không bị chuyển hóa nhiều.

Ranitidin được thải trừ chủ yếu qua ống thận, nửa đời thải trừ khoảng 2-3 giờ, khoảng 30% liều uống được bài tiết trong nước tiểu dưới dạng không đổi trong 24 giờ, một phần được bài tiết qua phân. Chất chuyển hóa chính là N-oxyd, một phần nhỏ là S-oxyd và demethyl ranitidin.

Ranitidin qua được hàng rào nhau thai và bài tiết trong sữa mẹ.

An toàn tiền lâm sàng:

Không có bằng chứng về tác dụng gây ung thư hay tạo khối u cũng như khả năng gây đột biến do ranitidin gây ra trên chuột ở liều tối đa 2000 mg/kg/ngày.

Các nghiên cứu về khả năng sinh sản trên chuột và thỏ ở liều tối đa gấp 160 lần liều dùng cho người không thấy có dấu hiệu ảnh hưởng đến khả năng sinh sản hay tác động có hại cho bào thai do ranitidin.

CHỈ ĐỊNH

Điều trị loét tá tràng, loét dạ dày lành tính; loét sau phẫu thuật; bệnh trào ngược dạ dày-thực quản; hội chứng Zollinger-Ellison.

Phòng ngừa loét dạ dày-tá tràng do dùng thuốc kháng viêm không steroid và ở bệnh nhân có nguy cơ loét cao.

Phòng ngừa loét do stress ở người bệnh nặng, phòng ngừa xuất huyết tái phát ở bệnh nhân đã bị loét dạ dày-tá tràng, và phòng ngừa hội chứng Mendelson đặc biệt ở bệnh nhân sản lúc chuyển dạ.

Điều trị triệu chứng khó tiêu mạn tính kèm theo đau ở vùng thượng vị do thức ăn hay rối loạn giấc ngủ.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn:

- Loét tá tràng, loét dạ dày lành tính, loét sau phẫu thuật: uống liều thông thường 150 mg 2 lần mỗi ngày (vào buổi sáng và trước khi ngủ) hoặc một liều duy nhất 300 mg trước khi ngủ, trong ít nhất 4 tuần. Với người bệnh loét tá tràng có thể uống liều 300 mg, 2 lần/ngày, trong 4 tuần. Liều duy trì: 150 mg trước khi ngủ.

- Loét dạ dày-tá tràng do dùng thuốc kháng viêm không steroid: uống 150 mg 2 lần mỗi ngày trong suốt thời gian điều trị bằng thuốc kháng viêm không steroid.

- Bệnh trào ngược dạ dày-thực quản: uống 150 mg 2 lần mỗi ngày (vào buổi sáng và trước khi ngủ) hoặc một liều duy nhất 300 mg trước khi ngủ đến tối đa 8-12 tuần. Liều duy trì: 150 mg 2 lần mỗi ngày.

- Hội chứng Zollinger-Ellison: uống liều khởi đầu 150 mg 3 lần mỗi ngày, trong các nhiễm khuẩn nặng có thể dùng đến 6g/ngày chia làm nhiều lần uống. Nên điều chỉnh liều tùy vào nhu cầu của từng bệnh nhân và nên tiếp tục điều trị theo thời gian được chỉ định lâm sàng.

- Phòng xuất huyết do stress ở người bệnh nặng, phòng ngừa xuất huyết tái phát ở bệnh nhân đã bị loét dạ dày-tá tràng: uống 150 mg 2 lần mỗi ngày.

- Phòng ngừa hội chứng Mendelson: uống 150 mg trước khi gây mê 2 giờ và tốt hơn là uống thêm 150 mg vào tối hôm trước. Đối với bệnh nhân sản lúc chuyển dạ: uống 150 mg ngay lúc chuyển dạ, sau đó uống 150 mg cách mỗi 6 giờ.

- Khó tiêu mạn tính: uống 150 mg 2 lần mỗi ngày trong tối đa 6 tuần.

Trẻ em: Loét dạ dày-tá tràng: uống liều 2-4 mg/kg thể trọng 2 lần/ngày, tối đa 300 mg/ngày. Liều duy trì: 2-4 mg/kg thể trọng 1 lần/ngày, tối đa 150 mg/ngày.

Bệnh nhân suy thận: Ở bệnh nhân suy thận nặng (độ thanh thải < 50 ml/phút), liều uống khuyến dùng là 150 mg/ngày, có thể tăng liều một cách thận trọng đến 150 mg mỗi 12 giờ nếu cần. Nên uống thuốc trước khi ngủ, trong 4-8 tuần.

CHÔNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

LƯU Ý VÀ THẬN TRỌNG

Điều trị với ranitidin có thể che lấp các triệu chứng của ung thư dạ dày, do đó, khi có loét dạ dày nên loại trừ khả năng u ác tính trước khi điều trị với thuốc này.

Ranitidin được đào thải qua thận, nên khi người bệnh bị suy thận thì nồng độ thuốc trong huyết tương tăng cao. Vì vậy, liều sử dụng nên điều chỉnh theo mục "Liều dùng và cách dùng" đối với bệnh nhân suy thận.



Tránh dùng thuốc trên người có tiền sử rối loạn chuyển hóa porphyrin cấp, suy gan nặng hoặc bệnh tim.

Sử dụng trên phụ nữ có thai và cho con bú: Ranitidin qua được nhau thai và bài tiết qua sữa mẹ. Giống với những thuốc khác, chỉ nên dùng ranitidin trong thời gian mang thai hoặc đang cho con bú nếu thấy thật cần thiết.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng điều khiển tàu xe và vận hành máy móc: Không có báo cáo.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Ranitidin làm giảm hấp thu ketoconazol, fluconazol, itraconazol và làm giảm sinh khả dụng của enoxacin.

Clarithromycin và propanthelin bromid có thể làm tăng nồng độ đỉnh của ranitidin trong huyết tương.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Thường gặp (ADR > 1/100)

- Toàn thân: Nhức đầu, chóng mặt, mệt mỏi.

- Tiêu hóa: Tiêu chảy.

- Da: Ban đỏ.

Ít gặp (1/1000 < ADR < 1/100)

- Máu: Giảm bạch cầu, giảm tiểu cầu.

- Da: Ngứa.

- Gan: Tăng men transaminase.

Hiếm gặp (ADR < 1/1000)

- Toàn thân: Các phản ứng quá mẫn như mày đay, co thắt phế quản, sốt, sốc phản vệ, phù mạch, đau cơ, đau khớp.

- Máu: Mất bạch cầu hạt, giảm toàn bộ huyết cầu, kể cả giảm sản tủy xương.

- Tim mạch: Nhịp tim chậm, hạ huyết áp, block nhĩ thất.

- Nội tiết: To vú ở đàn ông.

- Tiêu hóa: Viêm tụy.

- Da: Ban đỏ đa dạng.

- Gan: Viêm gan có hoặc không có vàng da.

- Mắt: Rối loạn thị giác có thể hồi phục.

Ngưng sử dụng và hỏi kiến bác sĩ nếu: Xuất hiện các triệu chứng mới bất thường hay các tác dụng không mong muốn kéo dài hoặc trở nên nặng hơn

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

QUÁ LIỀU

Triệu chứng: Kinh nghiệm về quá liều ranitidin còn hạn chế. Không có vấn đề gì đặc biệt được cho là do dùng quá liều ranitidin.

Xử trí: Không có thuốc giải độc đặc hiệu. Khi xảy ra quá liều, nên dùng các biện pháp điều trị triệu chứng và hỗ trợ nếu thích hợp:

- Xử trí co giật: tiêm tĩnh mạch diazepam
- Xử trí chậm nhịp tim: tiêm tĩnh mạch atropin
- Xử trí loạn nhịp thất: tiêm tĩnh mạch lidocain
- Theo dõi lâm sàng.
- Thăm tách máu để loại thuốc ra khỏi huyết tương nếu cần thiết.

TRÌNH BÀY:

RANIPIN 150: Hộp 10 vi x 10 viên nén bao phim;

Hộp 1 chai x 100 viên nén bao phim

RANIPIN 300: Hộp 10 vi x 10 viên nén bao phim;

Hộp 5 vi x 10 viên nén bao phim;

Hộp 1 chai x 100 viên nén bao phim

BẢO QUẢN: để nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

THUỐC BÁN THEO ĐƠN
ĐỀ XA TÀM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ

Sản xuất bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GLOMED

Địa chỉ: Số 35 Đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

ĐT: 0650. 3768823

Fax: 0650. 3769094

Ngày 19 tháng 03 năm 2014

P. Tổng giám đốc



Trương Văn Tỷ



TUQ CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy